UBND XÃ CHÍ MINH
PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND xã quy định mức chi tặng quà Tết Nguyên đán đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh quản lý

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Văn hóa – Xã hội xã (cơ quan chủ trì soạn thảo) đã tổ chức lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của HĐND xã quy định mức chi tặng quà Tết Nguyên đán đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh quản lý.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 16 cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan.

Tổng số ý kiến nhận được: 13 ý kiến.

2. Kết quả cụ thể như sau:

- 13/16 cơ quan, tổ chức nhất trí với dự thảo;
- 03 cơ quan cơ bản nhất trí và có đề nghị rà soát, làm rõ, nghiên cứu chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Công an xã	Khoản 2 Điều 1: về đối tượng áp dụng	**1.** Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc sử dụng thống nhất cụm từ **"**đối tượng nghỉ hưu" thay cho cụm từ "cán bộ đã nghỉ hưu", vì đối tượng thực hiện chính sách tại thời điểm hưởng chế độ là người đã nghỉ hưu.	**1.** Tiếp thu: Cơ quan soạn thảo thống nhất sử dụng cụm từ "đối tượng nghỉ hưu" để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ, phù hợp với cách quy định tại Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			2. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thời hạn hưởng chế độ tặng quà Tết Nguyên đán; theo hướng nếu đối tượng nghỉ hưu mất thì tiếp tục được hưởng chế độ trong năm đó hoặc 03 năm tiếp theo kể từ ngày mất, phù hợp với Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng.	ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng. **2.** Giải trình: Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND xã Chí Minh, chính sách được xây dựng trên cơ sở đối tượng nghỉ hưu thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý và còn sống tại thời điểm thực hiện tặng quà Tết Nguyên đán. Việc tặng quà nhằm thể hiện sự quan tâm trực tiếp đối với người đang còn sống; đồng thời phù hợp với phạm vi đối tượng, mục đích chính sách và khả năng cân đối ngân sách cấp xã. Do đó, không bổ sung quy định tiếp tục tặng quà trong năm mất hoặc 03 năm Tết Nguyên đán tiếp theo sau khi đối tượng từ trần. Trường hợp đối tượng đã từ trần trước thời điểm thực hiện tặng quà thì không thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết này.

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2	Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã Chí Minh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	**1.** Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND giao cấp xã quy định ba nội dung: thăm Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau và trợ cấp. Dự thảo hiện chỉ quy định quà Tết đối với cán bộ đã nghỉ hưu. Đề nghị chỉnh lý theo một trong hai hướng: (a) Bổ sung đầy đủ ba nội dung theo nhiệm vụ được giao; (b) Nếu chỉ quy định quà Tết thì Tờ trình phải nêu rõ lý do và phương án tiếp tục xây dựng mức chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp. **2.** Đề nghị bổ sung văn bản phân cấp quản lý cán bộ hoặc ý kiến xác nhận của cơ quan tổ chức, cán bộ của Đảng ủy xã để làm căn cứ xác định đúng đối tượng hưởng chính sách.	**1.** Giải trình: Tại khoản 3, điều 5 Nghị quyết 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định "Giao Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, đặc khu ban hành mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng uỷ xã, phường, đặc khu phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã". Do ngân sách địa phương còn hạn chế trước mắt tập trung quy định chính sách tặng quà Tết Nguyên đán đối với các đối tượng nghỉ hưu thuộc phạm vi quản lý của Đảng ủy xã. **2.** Giải trình: căn cứ Điều 62, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định Căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật "Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản". Do vậy không bổ sung căn cứ Quy định số 150-QĐ/ĐU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh.
		Điều 2. Đối tượng áp dụng	**3.** Cách chia hai đối tượng trong dự thảo cần nêu rõ. đối tượng 1 có thể trùng giữa chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy với Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND. đối tượng 2 sử dụng các cụm từ quá rộng như "các chức danh còn lại", "các chức danh khác". Đề nghị liệt kê cụ thể từng chức danh; loại trừ người thuộc diện Thành ủy quản lý, người chỉ thuộc diện phối hợp hoặc ủy quyền quản lý và người đã được hưởng chính sách do thành phố bảo đảm.	**3.** Giải trình: Dự thảo đã phân định cụ thể đối tượng hưởng chính sách thành 02 đối tượng, trong đó các chức danh thuộc từng đối tượng được quy định cụ thể. Đồng thời, tại khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ các đối tượng không thuộc phạm vi áp dụng, trong đó loại trừ các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng quản lý và các đối tượng chỉ thuộc diện phối hợp, ủy quyền quản lý. Do đó, cơ quan soạn thảo giữ nguyên cách phân chia 02 đối tượng đối tượng và khoản 4 Điều 1 của dự thảo.

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				- Đối với cụm từ: "và các chức danh khác được xác định thuộc diện Ban thường vụ Đảng ủy xã trực tiếp quản lý", cơ quan soạn thảo giữ lại nhằm bảo đảm không bỏ sót các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý theo quy định hiện hành, nhất là trong trường hợp chức danh được kiện toàn, điều chỉnh hoặc phát sinh trong quá trình tổ chức bộ máy.
		Điều 3. Mức chi	**4.** Dự thảo quy định đối tượng 1 mức 500.000 đồng/người, đối tượng 2 mức 300.000 đồng/người nhưng chưa nêu căn cứ đề xuất. Đề nghị thống nhất đơn vị tính là "đồng/người/dịp Tết Nguyên đán"; đồng thời bổ sung số lượng từng đối tượng, tổng kinh phí và ý kiến của Phòng Kinh tế về khả năng cân đối ngân sách xã.	**4.** Giải trình: Dự thảo Nghị quyết đã nêu rõ tặng quà Tết nguyên đán nên giữ nguyên đơn vị tính đồng/người theo dự thảo.
		Điều 3. Mức chi	**5.** Nguyên tắc không chi trùng cần viết rõ: một người thuộc nhiều đối tượng hoặc đồng thời được hưởng cùng chính sách quà Tết từ ngân sách nhà nước thì chỉ hưởng một mức cao nhất. Danh sách đối tượng phải được xác nhận trước khi lập dự toán và chi trả.	**5.** Giải trình: Đã được quy định cụ thể tại điểm 3, điều 2 của Dự thảo Nghị quyết.

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	UB MTTQ Việt Nam xã	Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh	**1.** Đề nghị rà soát lại tên Nghị quyết và nội dung Điều 1 để bảo đảm thống nhất. Dự thảo xác định đối tượng là cán bộ đã nghỉ hưu nhưng tên Nghị quyết hiện ghi "đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý", dễ tạo cách hiểu phạm vi áp dụng rộng hơn nội dung thực tế. Đề nghị cân nhắc tên: "Nghị quyết quy định mức chi tặng quà Tết Nguyên đán đối với cán bộ đã nghỉ hưu thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh quản lý".	**1.**Giải trình: Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 và khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ đối tượng.
		Đối tượng và đối tượng đối tượng	**2.** Đề nghị rà soát, đối chiếu với quy định hiện hành về phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền để xác định chính xác các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý; đồng thời rà soát những chức danh đã thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý để tránh trùng đối tượng, trùng chính sách. Đề nghị hạn chế việc liệt kê quá chi tiết các chức danh ngay trong Nghị quyết nếu các chức danh này có thể thay đổi theo quy định về tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý cán bộ. Có thể quy định theo nguyên tắc: cán bộ đã nghỉ hưu thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.	**2.** Giải trình: Tại khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ các đối tượng không thuộc phạm vi áp dụng, trong đó loại trừ các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng quản lý và các đối tượng chỉ thuộc diện phối hợp, ủy quyền quản lý. Do đó, cơ quan soạn thảo giữ nguyên cách phân chia 02 đối tượng đối tượng và khoản 4 Điều 1 của dự thảo.

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Mức chi	**3.** Đề nghị làm rõ cơ sở xác định mức chi 500.000 đồng/người đối với đối tượng 1 và 300.000 đồng/người đối với đối tượng 2; đồng thời có thuyết minh trong Tờ trình về số lượng đối tượng dự kiến, tổng nhu cầu kinh phí và khả năng cân đối ngân sách xã để bảo đảm tính khả thi khi thực hiện hằng năm.	**3.** Giải trình: Trên cơ sở rà soát số lượng đối tượng dự kiến hưởng chính sách và khả năng cân đối nguồn ngân sách, cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi 500.000 đồng/người đối với đối tượng 1 và 300.000 đồng/người đối với đối tượng 2. Mức chi này bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.
		Nguyên tắc thực hiện	**4.** Đề nghị rà soát, chỉnh sửa khoản 3 Điều 2 theo hướng bám sát quy định của Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố về việc không hưởng trùng chế độ tặng quà Tết đối với cùng một đối tượng, cùng một nội dung, cùng một dịp Tết Nguyên đán.	**4.** Giải trình: Nguyên tắc chi đã được quy định tại khoản 3, điều 2 dự thảo Nghị quyết.
		Tổ chức thực hiện	**5.** Đề nghị quy định rõ việc rà soát, lập và xác nhận danh sách đối tượng trước khi thực hiện chi; xác định rõ cơ quan, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ phối hợp với bộ phận tài chính – kế toán trong việc xác định đối tượng, mức chi và lập dự toán kinh phí	**5.** Giải trình: Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc và trách nhiệm chung trong tổ chức thực hiện; việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, bộ phận sẽ được Ủy ban nhân dân xã xác định, giao nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi Nghị quyết được HĐND xã thông qua.

STT	Cơ quan / cá nhân góp ý	Điều, khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Điều khoản thi hành	**6.** Đề nghị rà soát lại khoản 2 Điều 6. Trường hợp quy định về phân cấp quản lý cán bộ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, nên quy định theo hướng UBND xã có trách nhiệm rà soát, báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền, tránh cách quy định có thể dẫn đến cách hiểu phải sửa Nghị quyết trong mọi trường hợp thay đổi về phân cấp quản lý cán bộ.	**6.** Tiếp thu, giải trình: Cơ quan soạn thảo thống nhất rà soát, chỉnh lý khoản 2 Điều 6 theo hướng: trường hợp quy định về phân cấp quản lý cán bộ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, UBND xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá sự tác động đến phạm vi, đối tượng thực hiện chính sách và báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền khi có nội dung cần điều chỉnh.